**LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 3**

Từ ngày 18/09/2023 đến ngày 22/9/2023

**Cách ngôn: Có công mài sắt có ngày nên kim.**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Buổi** | **Tiết** | **Môn** | **Tên bài giảng** |
| **Hai** | **Sáng** | **1**  **2**  **3**  **4** | **HĐTT**  **Tập đọc**  **Toán**  **Chính tả** | **Chào cờ**  **Lòng dân**  **Luyện tập**  **Thư gửi các học sinh** |
| **Chiều** | **1**  **2**  **3** | **Lịch sử**  **LTVC**  **KChuyện** | **Cuộc phản công ở kinh thành Huế**  **MRVT: Nhân dân**  **Kể chuyện được chứng kiến hoặc tham gia** |
| **Ba** |
| **Sáng** | **1**  **2**  **3**  **4** | **Toán**  **Khoa học**  **TLV**  **/** | **Luyện tập chung**  **Cần làm gì để mẹ và bé đều khỏe?**  **Luyện tập tả cảnh** |
| **Chiều** |  |  |  |
| **Tư** | **Sáng** | **1**  **2**  **3**  **4** | **/**  **/**  **Tập đọc**  **Toán** | **Lòng dân (tt)**  **Luyện tập chung** |
| **Chiều** |  |  |  |
| **Năm** | **Sáng** | **1**  **2**  **3**  **4** | **Toán**  **LT&C**  **Địa lý**  **Khoa học** | **Luyện tập chung**  **Luyện tập về từ đồng nghĩa**  **Khí hậu**  **Từ lúc mới sinh đến tuổi dậy thì** |
| **Chiều** | **1**  **2**  **3** | **HĐTT**  **TLV**  **Kĩ Thuật** | **Chủ điểm: Truyền thống nhà trường**  **Luyện tập tả cảnh**  **Sử dụng tủ lạnh (tiết 1)** |
| **Sáu** | **Sáng** | **/** | **/** |  |
| **Chiều** | **1**  **2**  **3** | **Toán**  **HĐTT**  **Đạo đức** | **Ôn tập về giải toán**  **Sinh hoạt lớp**  **Có chí thì nên (tiết 1)** |

**Thứ Hai,18/09/2023**

**Tập đọc :** Tiết 5 ***LÒNG DÂN***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Hiểu nội dung, ý nghĩa : ***Ca ngợi dì Năm dũng cảm, mưu trí lừa giặc, cứu cán bộ cách mạng****.*

- Trả lời được các câu hỏi 1, 2 , 3 .

- Biết đọc đúng văn bản kịch : ngắt giọng , thay đổi giọng đọc phù hợp với tính cách của từng nhân vật trong tình huống kịch.

- HSNK đọc diễn cảm vở kịch theo vai , thể hiện được tính cách nh/ vật.

**-GDPAN:** Nêu lên sức mạnh của nhân dân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Giáo dục HS hiểu tấm lòng của người dân Nam bộ đối với cách mạng.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.( HĐ1 )

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ ( HĐ2, HĐ3 )

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: Sách giáo khoa, tranh minh họa bài đọc trong sách giáo khoa, bảng phụ ghi sẵn câu văn, đoạn văn cần luyện đọc.

- Học sinh: Sách giáo khoa

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(3 phút)**  - Cho học sinh tổ chức thi đọc thuộc lòng bài thơ *“Sắc màu em yêu”* và trả lời câu hỏi  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài  **2. Khám phá: (28 phút)**  **Hoạt động 1:** Đọc văn bản(14 ph  -Chia đoạn: 3 đoạn  - Luyện đọc từ ngữ khó, câu khó  -HD giải nghĩa từ: - tức thời  -Đọc diễn cảm cả bài  **H/ động 2:** Tìm hiểu nội dung(14 ph)  Câu 1: Chú cán bộ gặp chuyện gì nguy hiểm ?  Câu2: Dì Năm đã nghĩ ra cách gì để cứu chú cán bộ?  Câu3: Chi tiết nào trong đoạn kịch làm em thích thú nhất ? Vì sao?  - GVKL: Chi tiết kết thúc phần một của vở kịch là hấp dẫn nhất vì đây là tình huống đẩy màn kịch lên điểm đỉnh-thắt nút.  **-GDPAN:** Sức mạnh của nhân dân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam.  - Y/c HS nêu ý nghĩa  **3. Luyện tập:LĐ diễn cảm (5 phút )**  - HD luyện đọc diễn cảm.  -HD đọc diễn cảm theo vai: 5 HS, 1 HS dẫn chuỵện. (Đ1) (HS*năng khiếu*)  **\* Củng cố, dặn dò (2 phút )**  - Qua bài này, em học được điều gì từ dì Năm ?  - Liên hệ, giáo dục  - Sưu tầm những câu chuyện về những người dân mưu trí, dũng cảm giúp đỡ cán bộ trong những năm tháng chiến tranh chống Pháp, Mĩ.  - Nhận xét tiết học . | - HS thi đọc bài và trả lời câu hỏi  - Đọc nối tiếp  - Luyện đọc từ ngữ khó: *quẹo, xẵng giọng, ráng…*  Câu khó: “An…bọc lấy nhau”  - Tức thời: đồng nghĩa với vừa xong  +Chú bị bọn giặc rượt đuổi bắt, chạy vào nhà dì Năm.  +Dì vội đưa chú cán bộ cái áo khác để thay rồi bảo chú ngồi xuống chõng ăn cơm (làm như chú là chồng )  - Dì Năm bình tĩnh nhận chú cán bộ là chồng, khi tên cai xẵng giọng, hỏi lại: *Chồng chị à?*, dì vẫn khẳng định: *Dạ, chồng tui* .  **- *Ca ngợi dì Năm dũng cảm, mưu trí lừa giặc, cứu cán bộ cách mạng****.*  - Luyện đọc diễn cảm theo HD của GV  - HSNK tham gia thi cảm diễn cảm vở kịch theo vai, thể hiện được tính cách nhân vật  - HS nêu  - HS nghe và thực hiện |

**IV . ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Toán** ( tiết 11 ):

**LUYỆN TẬP ( tr.14 )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐAT:**

**1/ Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết cách chuyển hỗn số thành phân số và so sánh các hỗn số.

*\* Bài tập cần làm: Bài 1 ( 2 ý đầu ), bài 2 ( a, d ). HS năng khiếu làm bài 1*

*( 2 ý sau ), bài 2 b,c.*

*\* Giảm tải bài 3 ( cv 3799 )*

- Rèn kĩ năng chuyển hỗn số thành phân số và so sánh các hỗn số.

**2/ Phẩm chất, năng lực:**

- Giáo dục HS tính cẩn thận, tỉ mỉ, yêu thích môn học.

**-**  Năng lực tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. ( Bài 1,2 )

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC** :

- Giáo viên: Bảng phụ, SGK.

- Học sinh: Vở, SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động dạy của GV** | **Hoạt động học của HS** |
| **1. Khởi động:** *(5 phút)*  - Cho HS tổ chức chơi trò chơi "Bắn tên" với nội dung là ôn lại các kiến thức về hỗn số, chẳng hạn:  + Hỗn số có đặc điểm gì ?  + Phần phân số của hỗn số có đặc điểm gì ?  + Nêu cách chuyển hỗn số thành phân số .  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng  **2. Luyện tập thực hành: ( 30 ph )**  *Bài 1:( 15 ph )*  - Gọi 1HS nêu yêu cầu.  - Yêu cầu HS tự làm bài.  - Nhận xét, sửa bài.  *? Nêu cách chuyển hỗn số thành phân số.*  ***\* Dành cho HS năng khiếu 2 ý sau***  *Bài 2:( 15 ph )*  - Gọi 1HS nêu yêu cầu.  - Hướng dẫn HS so sánh.  - Cho HS làm bài  - Nhận xét, sửa bài.  ***\* Dành cho HS năng khiếu 2 ý b,c.***  **3.Củng cố, dặn dò: ( 5 ph )**  **\* Trò chơi : “ Hái hoa” với gói câu hỏi sau.**  **1/ Chuyển các hỗn số sau thành phân số.**  **a. 4 b. 15**  **c. 8 d. 5**  **2/ So sánh các hỗn số:**  **a. 4…3**  **b. 5…6**  - Nhận xét tiết học – Dặn dò. | - HS chơi trò chơi.  - HS nghe  - HS ghi vở  **\* ( Cá nhân )**  - 1 HS nêu yêu cầu đề bài.  - 2 HS làm bài trên bảng. Cả lớp làm vào vở. HS nhận xét bài làm trên bảng.  *2= ; 5= ; …..*  - HS nêu.  **\* ( Cá nhân )**  - 1 HS nêu yêu cầu đề bài.  - Làm bài ( vở, bảng lớp ). Nhận xét.  *a) (Vì phần nguyên 3>2)*  *d) 3=3 (Vì phần phân số =)* |

**IV . ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Chính tả** ( nhớ viết ):Tiết 3 ***THƯ GỬI CÁC HỌC SINH***

###### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Viết đúng chính tả , trình bày đúng hình thức đoạn văn xuôi .

- Chép đúng vần của từng tiếng trong hai dòng thơ vào mô hình cấu tạo vần (BT2); biết được cách đặt dấu thanh ở âm chính .

- HS năng khiếu nêu được q/tắc đánh dấu thanh trong tiếng ( BT3)

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Giáo dục HS ý thức rèn chữ, giữ vở, trung thực.

- Năng lực tự chủ và tự học (HĐ 1, HĐ2; Bài tập 3), năng lực giao tiếp và hợp tác (HĐ2, Bài tập2), năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo ( Bài tập 3).

- Năng lực văn học, năng lực thẩm mĩ ( HĐ2; Bài tập 2, Bài tập 3 )

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên:Bảng kẻ sẵn mô hình cấu tạo vần

- Học sinh: Vở viết.

**III. CÁC HOẠT ĐÔNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(3 phút)**  - Cho HS tổ chức trò chơi "Tiếp sức" : Chép vần của các tiếng trong hai dòng thơ đã cho vào mô hình cấu tạo vần :  Em yêu màu vàng  Lúa đồng chín rộ  - Phần vần của tiếng gồm những bộ phận nào?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài  **2. Khám phá: ( 25 phút )**  ***Hoạt động 1: HD viết chính tả***  - Yêu cầu 2 em đọc đoạn viết  - Hãy nêu nội dung đoạn viết :  - HD viết từ ngữ khó: yêu cầu HS nêu các cụm từ ngữ dễ viết sai .  - GV hư­­­­­­­­ớng dẫn cách viết các từ ngữ khó viết  - GV hướng dẫn cách trình bày đoạn văn xuôi  ***Hoạt động 2: HS nhớ viết***  - Yêu cầu HS viết bài  - GV nhắc nhở HS t­­­­­­­­ư thế ngồi viết, cách cầm bút, để vở  - GV đọc lại bài viết  ***Hoạt động 3:******Chấm bài, nhận xét***  - GV chấm 7-10 bài.  - Nhận xét bài viết của HS.  **3. Luyện tập, thực hành (8 ph)**  Bài tập 2: ( HĐ nhóm 2 )  - Nêu yêu cầu đề .  - Cho HS làm bài .  Bài tập 3:( dành cho HS năng khiếu)  - Dấu thanh phải đặt ở đâu trong tiếng ?  **\*Củng cố, dặn dò(2 ph)**  **-** Nhắc nhở học sinh mắc lỗi chính tả về nhà viết lại các từ đã viết sai  - Dặn HS ghi nhớ cấu tạo của tiếng  - Nhận xét tiết học | - HS chia thành 2 đội chơi  - HS trả lời: Âm đệm, âm chính, âm cuối  -2 HS đọc thuộc lòng đoạn viết .  - Sự tin tưởng của Bác đối với thế hệ trẻ .  - HS nêu: vẻ vang , sánh vai , 80 năm giời .....  - HS luyện viết bảng con  - HS lắng nghe  - Nhớ và viết bài .  - HS soát lại bài .  - Chấm lỗi theo cặp .  - HS nộp vở  - HS nghe  - Chép vần của từng tiếng trong hai dòng thơ vào mô hình cấu tạo vần .   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Tiếng | Vần | | | | Âm đệm | Âm chính | Âm cuối | | Em |  | e | m | | yêu |  | yê | u | | tím |  | i | m | | hoa | o | a |  |  - Dấu thanh đặt ở âm chính: dấu nặng đặt ở bên dưới của tiếng, các dấu khác đặt ở trên đầu của tiếng. - HS nghe và thực hiện |

**IV . ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Lịch sử:**

**CUỘC PHẢN CÔNG Ở KINH THÀNH HUẾ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**:

- Biết tên một số người lãnh đạo các cuộc khởi nghĩa lớn của phong trào Cần vương.

- Nêu tên một số đường phố, trường học, liên đội thiếu niên Tiền phong,... ở địa phương mang tên những nhân vật nói trên.

- HSNK: Phân biệt được điểm khác nhau giữa phái chủ chiến và phái chủ hoà.

- Không yêu cầu tường thuật, chỉ kể lại một số sự kiện về cuộc phản công ở kinh thành Huế.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Tự hào về truyền thống yêu nước, bất khuất của dân tộc.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực hiểu biết cơ bản về Lịch sử, năng lực tìm tòi và khám phá Lịch sử (HĐ 1,2,3).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Lược đồ kinh thành Huế năm 1885, bản đồ Việt Nam, hình trong SGK

- HS: SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động : (5 phút)** | |
| - Cho HS tổ chức thi: Nêu những đề nghị chủ yếu canh tân đất nước của Nguyền Trường Tộ.  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS tổ chức lớp thành 2 đội thi, mỗi đội gồm 5 em. Các HS còn lại cổ vũ cho 2 đội chơi. HS chơi tiếp sức. Khi có hiệu lệnh chơi, mỗi em viết một đề nghị canh tân đất nước của NTT lên bảng. Hết thời gian, đội nào viết được đúng và nhanh hơn thì đội đó thắng.  - Lắng nghe  - HS ghi vở |
| **2. Hoạt động khám phá : (30 phút)** | |
| ***\* Hoạt động 1****: Người đại diện phía chủ chiến.*  - Hướng dẫn HS hoạt động nhóm theo nội dung sau:  + Quan lại triều đình nhà Nguyễn có thái độ đối với thực dân Pháp như thế nào ?  + Nhân dân ta phản ứng như thế nào trước sự việc triều đình kí hiệp ước với thực dân Pháp ?  \* HSNK: Phân biệt điểm khác nhau giữa phái chủ chiến và phái chủ hòa?  - GV kết luận.  \* ***Hoạt động 2****: Nguyên nhân, diễn biến và ý nghĩa cuộc phản công ở kinh thành Huế.*  - Hướng dẫn HS thảo luận theo nội dung câu hỏi:  + Nguyên nhân nào dẫn đến cuộc phản công ở kinh thành Huế ?  + Nêu một số sự kiện của cuộc phản công ở kinh thành Huế?  - Nhận xét về kết quả thảo luận và kết luận.  \* ***Hoạt động 3****: Tôn Thất Thuyết, vua Hàm Nghi và phong trào Cần Vương.*  + Sau khi cuộc phản công ở kinh thành Huế thất bại, Tôn Thất Thuyết đã làm gì ? Việc làm đó có ý nghĩa như thế nào đối với phong trào chống Pháp của nhân dân ta ?  - Gọi HS trình bày kết quả thảo luận.  - GV kết luận.  \* Chốt nội dung toàn bài.  **\* Củng cố, dặn dò (3 phút)**  - Em biết gì về phong trào Cần Vương?  - Nhận xét tiết học. | - Hoạt động nhóm(nhóm trưởng điều khiển)**:** Đọc SGK phần chữ chọn lọc thông tin để hoàn thành nội dung thảo luận.  - Đại diện nhóm báo cáo, lớp theo dõi và bổ sung ý kiến (nếu cần).  - Quan lại triều đình nhà Nguyễn chia thành 2 phái :  + Phái chủ hòa : chủ trương thương thuyết với thực dân Pháp  + Phái chủ chiến, đại diện là Tôn Thất Thuyết, chủ trương cùng nhân dân tiếp tục chiến đấu chống thực dân Pháp...    - Thảo luận nhóm 4: Đọc nội dung SGK từ: Khi biết đến tàn phá, trao đổi và trả lời các câu hỏi.  - Một vài HS nêu ý kiến và lớp nhận xét, bổ sung.  - Hoạt động cá nhân: Đọc SGK phần còn lại, suy nghĩ và trả lời câu hỏi.  - 2 HS lần lượt nêu ý kiến trước lớp.  - Lớp nhận xét và bổ sung.  - Nêu nội dung ghi nhớ SGK, trang 9  - HS nêu |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Luyện từ và câu : Tiết 5 ***MỞ RỘNG VỐN TỪ: NHÂN DÂN***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Xếp được từ ngữ cho trước về chủ điểm *Nhân dân* vào nhóm thích hợp ( BT1 ); hiểu nghĩa từ *đồng bào*, tìm được một số từ bắt đầu bằng tiếng *đồng*, đặt được câu với một từ có tiếng *đồng* vừa tìm được (BT3).

- HS năng khiếu đặt câu với các từ tìm được ( BT3c).

***\* Không làm bài tập 2***

**2. Phẩm chất, năng lực**:

- Tích cực học tập, yêu thích môn học.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.( BT1, BT3)

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: Sách giáo khoa, bút dạ, bảng nhóm

- Học sinh: Vở, SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(4 phút)**  - Cho HS thi đọc đoạn văn miêu tả có dùng những từ miêu tả BT3/22  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài  **2. Luyện tập, thực hành ( 32 phút )**  Bài tập 1: ( HĐ nhóm 2 )  - Cho HS đọc đề .  - Nêu cầu bài tập .  - Tiểu thương: là người buôn bán nhỏ  - Cho HS làm bài theo nhóm .  Bài tập 3: ( HĐ cá nhân)  a) Vì sao người VN ta gọi nhau là đồng bào ?  b)Tìm từ bắt đầu bằng tiếng *đồng* (có nghĩa là ‘cùng’’).  c)Đặtcâu với một trong những từ vừa tìm được  - Y/c HS năng khiếu đặt câu với các từ tìm được  **\* Củng cố, dặn dò (2 phút )**  **-** Liên hệ giáo dục  - Nhận xét tiết học.  - Chuẩn bị bài: LT về từ đồng nghĩa | - HS nối tiếp nhau đọc  - HS đọc đề .  - Xếp các từ ngữ trong ngoặc đơn vào nhóm thích hợp .  a) Công nhân:thợ điện, thợ cơ khí  b)Nông dân: thợ cấy, thợ cày  c)Doanh nhân: tiểu thương, chủ tiệm  d)Quân nhân: đại uý, trung sĩ  e)Trí thức: giáo viên, bác sĩ , kĩ sư  g)Học sinh: HS tiểu học, HS trung học  - Đọc đề bài tập  a)Người Việt Nam ta gọi nhau là đồng bào vì đều sinh ra từ bọc trăm trứng của mẹ Âu Cơ.  b) Đồng hương, đồng môn, đồng chí, đồng thời, đồng bọn, đồng bộ, đồng ca, đồng cảm.  c) Đặt câu:  Cả lớp **đồng thanh** hát một bài.  Ví dụ: + Chúng tôi là **đồng chí.**  + Tôi tham gia vào dàn **đồng ca** của lớp. |

**IV . ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Kể chuyện** : Tiết 3 ***KỂ CHUYỆN ĐƯỢC CHỨNG KIẾN HOẶC THAM GIA***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết trao đổi về ý nghĩa của câu chuyện đã kể .

- Kể được một câu chuyện ( đã chứng kiến , tham gia hoặc được biết qua truyền hình , phim ảnh hay đã nghe , đã đọc ) về người có việc làm tốt góp phần xây dựng quê hương đất nước .

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Yêu thích các câu chuyện về việc làm tốt góp phần xây dựng quê hương đất nước

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ .

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: Một số tranh ảnh gợi ý những việc làm tốt thể hiện ý thức xây dựng quê hương, đất nước.

- Học sinh: Câu chuyện về việc làm tốt

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(4 phút)**  - Cho HS thi kể lại một câu chuyện đã được nghe hoặc được đọc về các anh hùng, danh nhân của nước ta .  **2. Khám phá: ( 10 phút )**  **Hoạt động 1: Hướng dẫn HS tìm hiểu yêu cầu đề bài**  Đề: Kể một việc làm tốt góp phần xây dựng quê hương, đất nước .  - Gạch chân các từ ngữ: *một việc làm tốt, xây dựng quê hương, đất nước.*  - Gợi ý : Truyện kể không phải được đọc trong sách báo mà là chuyện em tận mắt chứng kiến.  - Yêu cầu HS đọc các gợi ý trong SGK.  **Hoạt động 2:**  **HDHS giới thiệu câu chuyện .**  - GV y/c HS giới thiệu câu chuyện .  - Gọi HS nối tiếp nêu tên các câu chuyện định kể.  **3. Thực hành: HS kể chuyện và trao đổi ý nghĩa câu chuyện (22 phút )**  - Y/c HS kể chuyện theo nhóm.  - Tổ chức HS thi kể chuyện  - GV nhận xét , chọn HS kể hay nhất.  **\* Củng cố, dặn dò ( 2 phút )**  - Tìm đọc thêm các câu chuyện khác có nội dung nêu trên  - Về nhà kể lại câu chuyện cho người thân nghe.  - Nhận xét tiết học . | - HS thi kể  - 1 HS đọc đề.  - Nêu yêu cầu chính của đề .  - Đọc lần lượt các gợi ý trong SGK .  - Tìm đề tài , xây dựng nhân vật chính, phụ, các tình tiết của câu chuyện.  - Việc làm tốt : xây dựng quê hương, đất nước .  - Giới thiệu đề tài và nhân vật trong câu chuỵên sẽ kể cho cả lớp nghe.  + Tôi muốn kể câu chuyện về ông tôi . Ông tôi là một tổ trưởng dân phố rất tích cực ….  - Kể theo nhóm đôi, trao đổi về ý nghĩa câu chuyện .  - Thi kể chuyện trước lớp .  - Nêu ý nghĩa câu chuyện  - Nhận xét và chọn bạn kể hay nhất.  - HS nghe và thực hiện |

**IV . ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ Ba,19/09/2023**

**Toán ( tiết 12 ):**

**LUYỆN TẬP CHUNG ( tr.15 )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1/ Kiến thức, kĩ năng :** Biết chuyển:

- Phân số thành phân số thập phân.

- Hỗn số thành phân số.

- Số đo từ đơn vị bé ra đơn vị lớn, số đo có 2 tên đơn vị đo thành số đo có một tên đơn vị đo.

*- Bài tập cần làm: Bài 1, bài 2 ( 2 hỗn số đầu ), bài 3, bài 4.* *HS năng khiếu làm BT2 ( 2 hỗn số sau); BT5/15*

- Rèn kĩ năng chuyển phân số thành phân số thập phân, hỗn số thành phân số.

**2/ Phẩm chất, năng lực:**

- GD học sinh yêu thích môn học, cẩn thận, tỉ mỉ.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực tính toán ( Bài 1,2,3,4 )

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**:

- Giáo viên: Bảng phụ, SGK.

- Học sinh: Vở, SGK, bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động: (5 ph )**  - Cho HS tổ chức chơi trò chơi "Hỏi nhanh - Đáp đúng". Quản trò nêu một hỗn số bất kì(dạng đơn giản), chỉ định một bạn bất kì, bạn đó nêu nhanh phân số được chuyển từ hỗn số vừa nêu. Bạn nào không nêu được thì chuyển sang bạn khác.  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài  **2. Luyện tập thực hành : ( 33 ph )**  *Bài 1:( 10 ph )*  - Gọi HS đọc Y/c bài tập  - Yêu cầu HS tự làm bài.  - Gọi nhận xét bài trên bảng  - Nhận xét, chữa bài.  *Bài 2:( 5 ph )*  *(Tiến hành như bài 1)*  ***\* Dành cho HS năng khiếu***  ***2 hỗn số sau.***  *Bài 3:( 10 ph )*  - Gọi HS đọc Y/c bài tập  - Hướng dẫn bài mẫu  - Yêu cầu HS làm bài  - Nhận xét.  *Bài 4:( 10 ph )*  *( Tiến hành tương tự như bài 3 )*  **3.Củng cố - dặn dò: ( 2 ph )**  - Nêu cách chuyển hỗn số thành phân số?  - Nhận xét tiết học - Dặn dò. | - HS chơi trò chơi:  - HS nghe  - HS ghi vở  **\* ( Cá nhân )**  - Đọc Y/c bài tập  - 2 HS làm trên bảng, cả lớp làm vào vở  - Nhận xét bài trên bảng.  **\* ( Cá nhân )**  - HS trình bày:  *8= 5=*  **\* ( Cá nhân )**  - Đọc y/c bài tập  - HS chú ý.  - HS làm bài ( vở, bảng lớp ). - Nhận xét.  *b) 1g = kg; 8g = kg;…*  **\* ( Cá nhân )**  *2m3dm = 2m + ; …..*  - HS nêu. |

**IV . ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Khoa học:**

**CẦN LÀM GÌ ĐỂ CẢ MẸ VÀ EM BÉ ĐỀU KHOẺ ?**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**:

- Nêu được những việc nên làm hoặc không nên làm để chăm sóc phụ nữ mang thai.

- Giúp đỡ phụ nữ có thai.

- Không yêu cầu tất cả học sinh học bài này. GVHD học sinh cách tự học bài này phù hợp với điều kiện gia đình mình.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Luôn có ý thức giúp phụ nữ có thai.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, vận dụng kiến thức vào thực tiễn và ứng xử phù hợp với tự nhiên, con người (HĐ 1,2).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Sách giáo khoa, tranh ảnh.

- HS: Sách giáo khoa.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động: (5 phút)** | |
| - Cho HS tổ chức trò chơi "Hỏi nhanh- Đáp đúng" với câu hỏi sau:  + Nêu quá trình thụ tinh  + Mô tả một vài giai đoạn phát triển của thai nhi  - Nhận xét.  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS tổ chức trò chơi và cho các bạn chơi.  - HS nghe  - HS ghi vở |
| **2. Hoạt động khám phá: (30 phút)** | |
| ***\* Hoạt động 1:*** *Phụ nữ có thai nên và không nên làm gì ?*  - Yêu cầu HS Quan sát H1, 2, 3, 4  - Thảo luận theo nhóm 4 điền vào phiếu học tập  - Yêu cầu ghi vào phiếu:  - Phụ nữ có thai nên và không nên làm gì? Tại sao?  *- Kết luận:* Sử dụng mục bạn cần biết trang 12 SGK  ***\* Hoạt động 2:*** *Trách nhiệm của mọi thành viên trong gia đình với phụ nữ có thai.*  Thảo luận câu hỏi:  - Mọi người trong gia đình cần phải làm gì để thể hiện sự quan tâm chăm sóc đối với phụ nữ có thai? Việc làm đó có ý nghĩa gì?  - Yêu cầu đóng vai thể hiện.  - Kết luận sử dụng mục bạn cần biết trang 13 SGK.  **\* Củng cố, dặn dò (3 phút)**  - Kể những việc nên làm và không nên làm đối với người phụ nữ có thai?  - Nhận xét tiết học. | - Chia 4 nhóm, thảo luận và ghi vào phiếu.  - Đại diện nhóm lên trình bày  - Nhận xét và bổ sung cho nhóm khác  - HS đọc  - Quan sát hình 5,6,7 trang 123 SGK  - Thảo luận theo cặp  - Trình bày trước lớp  - Nhận xét bổ sung  - Nhóm trưởng phân vai, đóng vai  - Trình diễn trước lớp  - Nhận xét bổ sung  - HS nhắc lại kết luận  - HS nêu |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Tập làm văn :** Tiết 5 ***LUYỆN TẬP TẢ CẢNH***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Tìm được những dấu hiệu báo cơn mưa sắp đến , những từ ngữ tả tiếng mưa và hạt mưa, tả cây cối , con vật , bầu trời trong bài Mưa rào ; từ đó nắm được cách quan sát và chọn lọc chi tiết trong bài văn miêu tả .

- Lập được dàn ý bài văn miêu tả cơn mưa .

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Giáo dục cho các em biết yêu quý cảnh vật xung quanh

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ ( BT1,BT2)

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Bảng nhóm, bút dạ. Dàn bài mẫu.

- HS: SGK, những ghi chép sau khi quan sát một cơn mưa.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(4 phút)**  - Cho HS thi trình bày bảng thống kê số HS trong lớp ( BT2/23)  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài  **2. Luyện tập, thực hành (32 phút )**  Bài 1: ( HĐ nhóm 2 )  - Cho HS đọc đề và trả lời các câu hỏi .  - Dấu hiệu nào báo cơn mưa sắp đến ?  - Những từ ngữ nào tả tiếng mưa và hạt mưa ?  - Những từ ngữ nào tả cây cối, con vật , bầu trời trong cơn mưa và sau cơn mưa?  - Tác giả đã sử dụng các giác quan nào?  Bài 2: ( HĐ cá nhân )  - Nêu yêu cầu đề .  - Cho HS làm bài .  - GV nhận xét , sửa chữa .  **\* Củng cố, dặn dò (2 phút )**  - Y/c HS nêu dàn bài chung khi làm văn tả cảnh ?  - Nhận xét tiết học . | - HS thi trình bày    - HS đọc đề và trả lời .  - Đọc thầm bài ***Mưa rào***  - Mây : nặng , đặc xịt , lổm nhổm đầy trời , mây tản ra rồi san đều trên nền đen xám xịt.  -Gió : thổi giật , mát lạnh , nhuốm hơi nước, rồi điên đảo trên cành cây .  - Tiếng mưa: lúc đầu lẹt đẹt, lách tách; về sau rào rào, sầm sập, đồm độp, bùng bùng, ồ ồ .  - Hạt mưa: Những giọt nước lăn xuống mái phên nứa tuôn rào rào; mưa xiên xuống, lao xuống, lao vào bụi cây; hạt mưa giọt ngã, giọt bay, tỏa bụi nước trắng xóa .  - Trong mưa: Lá run rẩy, gà ướt lướt thướt, ngật ngưỡng tìm chỗ trú , vòm trời tối thẫm , vang tiếng sấm.  - Sau mưa: Trời rạng dần, chim hót râm ran, trời trong vắt, mặt trời ló ra chói lọi .  - Thị giác, thính giác, khứu giác, xúc giác.  - Lập dàn ý bài văn miêu tả một cơn mưa .  - HS làm bài, trình bày dàn ý trước lớp.    - HS nêu |

**IV . ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ Tư,20/09/2023**

**Tập đọc** :Tiết 6 ***LÒNG DÂN*** (Tiếp theo)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Hiểu nội dung, ý nghĩa vở kịch: ***Ca ngợi mẹ con dì Năm dũng cảm, mưu trí lừa giặc, cứu cán bộ cách mạng .***

- Trả lời được các câu hỏi 1, 2, 3 .

- Viết được đoạn văn thể hiện cảm xúc của em về các nhân vật.( CV 3799 )

- Đọc đúng ngữ điệu các câu kể, câu hỏi, câu cầu khiến, câu cảm ; biết đọc ngắt giọng thay đổi giọng đọc phù hợp tính cách nhân vật và tình huống trong đoạn kịch .

- HSNK đọc diễn cảm vở kịch theo vai, thể hiện được tính cách nh/ vật.

**-GDPAN:** Nêu lên sức mạnh của nhân dân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Giáo dục tinh thần dũng cảm, mưu trí

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.( HĐ1 )

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ ( HĐ2, HĐ3, HĐ4 )

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: Sách giáo khoa, tranh minh họa bài đọc trong sách giáo khoa, bảng phụ ghi sẵn câu văn, đoạn văn cần luyện đọc.

- Học sinh: Sách giáo khoa

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(3 phút)**  - Cho HS tổ chức thi đọc phân vai lại vở kịch “ Lòng dân” ( Phần 1)  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài  **2. Khám phá: (28 phút)**  **Hoạt động 1:** Đọc văn bản(14 ph  - GV chia đoạn: 3 đoạn.  - Luyện đọc từ ngữ khó, câu khó  - HD giải nghĩa từ .  - Đọc diễn cảm cả bài  **H/ động 2:** Tìm hiểu nội dung(14 ph)  Câu 1: An đã làm cho bọn giặc mừng hụt như thế nào?  Câu 2: Những chi tiết nào cho thấy dì Năm ứng xử rất thông minh ?  Câu 3: Vì sao vở kịch được đặt tên là lòng dân ?  - Y/c HS nêu ý nghĩa  **-GDPAN:** Nêu lên sức mạnh của nhân dân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam  **3. Luyện tập: LĐ diễn cảm (5 phút )**  -HD đọc diễn cảm đoạn “Đây rồi nè …con ông Dừa  - Y/c HS năng khiếu luyện đọc diễn cảm theo phân vai  **4. Vận dụng (3 phút )**  - Em biết gì về nhân vật Dì Năm .  - Hãy viết 2 hoặc 3 câu thể hiện cảm xúc của em về nhân vật dì Năm.  - Liên hệ, giáo dục  - GV nhận xét tiết học. | - HS thi đọc phân vai  - Đọc nối tiếp 3 đoạn  Đoạn1: Từ đầu …Để tôi đi lấy .  Đoạn 2: Tiếp …Chưa thấy.  Đoạn 3: Còn lại .  - Luyện đọc từ khó : *tía, mầy, hổng, chỉ, nè,…*  câu khó: “Trời ơi…nổi đâu”  - Giải nghĩa từ: tía, chỉ, nè,…  - Khi bọn giặc hỏi An trả lời: hổng phải tía . . .An thông minh làm chúng tẽn tò  - Dì vờ hỏi chú cán bộ để giấy tờ chỗ nào, rồi nói tên, tuổi của chồng … để chú cán bộ biết và nói theo  - Vì vở kịch thể hiện tấm lòng của người dân với CM. Người dân tin yêu CM, sẵn sàng xả thân bảo vệ cán bộ CM. Lòng dân là chỗ dựa vững chắc của CM  - *Ca ngợi mẹ con dì Năm dũng cảm, mưu trí lừa giặc, cứu cán bộ cách mạng .*  - HS lắng nghe  - Luyện đọc diễn cảm theo HD của GV  - HSNK tham gia thi cảm diễn cảm vở kịch theo vai, thể hiện được tính cách nhân vật  - HS nêu  - HS viết và trình bày |

**IV . ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Toán** ( tiết 13 ):

**LUYỆN TẬP CHUNG ( tr.15 )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1/ Kiến thức, kĩ năng :** Biết:

- Cộng, trừ phân số, hỗn số.

- Chuyển các số đo có hai tên đơn vị đo thành số đo có một tên đơn vị đo.

- Giải bài toán tìm một số biết giá trị một phân số của số đó.

*- Bài tập cần làm: Bài 1 ( a, b ), bài 2 ( a, b ), bài 4 (3 số đo: 1, 3, 4 ), bài 5.* *HS năng khiếu làm BT1c; 2c; 3; 4(số đo 2)/ 16.*

- Rèn kĩ năng cộng, trừ phân số.

**2/ Phẩm chất, năng lực :** Rèn tính cẩn thận, tỉ mỉ

- Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực tính toán ( Bài 1,2,4,5 )

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

# - GV: SGK, bảng phụ.

- HS: SGK, vở viết, bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC** :

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:** *(5 phút)*  - Cho HS tổ chức chơi trò chơi "Hộp quà bí mật" với các câu hỏi sau:  + Nêu cách cộng hai phân số khác cùng mẫu số.  + Nêu cách cộng hai phân số khác khác mẫu số.  + Nêu cách trừ hai phân số cùng mẫu số.  + Nêu cách trừ hai phân số khác mẫu số.  - GV nhận xét  - Giớ thiệu bài - Ghi bảng.  **2/ Luyện tập thực hành : ( 33 ph)**  *Bài 1/15: ( 7 ph )*  - Y/c HS đọc yêu cầu  - Hướng dẫn HS làm bài  Lưu ý: HS nên chọn MSC bé nhất.  - GV nhận xét.  ***\* Dành cho HS năng khiếu câu c***  *Bài 2/16:( 7 ph )*  - Y/c HS đọc yêu cầu  Lưu ý: Nếu kết quả chưa phải là PS tối giản thì cần rút gọn về PSTG.  - GV nhận xét.  ***\* Dành cho HS năng khiếu câu c***  *Bài 4/16:( 9 ph )*  - Y/c HS đọc yêu cầu  - GV hướng dẫn bài mẫu.  - Y/c HS làm bài.  - GV nhận xét, tuyên dương.  ***\* Dành cho HS năng khiếu số đo: 2***  *Bài 5/16: ( 10 ph )*  - Y/c HS đọc yêu cầu  - Yêu cầu HS tự làm bài vào vở  - GV nhận xét  **3. Củng cố - Dặn dò: ( 2 ph )**  - Nhận xét tiết học **-** dặn dò. | - HS chơi trò chơi  - HS nghe  - HS ghi vở  **\* ( Cá nhân )**  - HS đọc yêu cầu  - 2 HS làm bảng, cả lớp bảng con (bài a,b)  *a) ; b) ;*  - HS nhận xét  **\* ( Cá nhân )**  - HS đọc yêu cầu  - 2 HS làm bảng, cả lớp bảng con (bài a,b)  *; b) ;*  - HS nhận xét.  **\* ( Cá nhân )**  - HS đọc yêu cầu  - HS theo dõi  - HS làm bài ( vở, bảng lớp ). Nhận xét.  **\* ( Cá nhân )**  - HS đọc đề và nêu yêu cầu đề.  - 1 HS làm bài ( Vở, bảng lớp ). Nhận xét.  *Đ/s: 40km* |

**IV . ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ Năm,21/09/2023**

**Toán (** tiết 14 ):

**LUYỆN TẬP CHUNG ( Tr.16 )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1/ Kiến thức, kĩ năng :** Biết:

- Nhân, chia hai phân số.

- Chuyển đổi các số đo có hai tên đơn vị đo thành số đo dạng hỗn số với một tên đơn vị đo.

*- Bài tập cần làm: bài 1, bài 2, bài 3.* *HS năng khiếu làm BT4/ 17*

- Rèn kĩ năng nhân, chia hai phân số.

**2/ Phẩm chất, năng lực :** Rèn tính cẩn thận, tỉ mỉ

- Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực tính toán ( Bài 1,2,3 )

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

# - GV: : SGK, bảng phụ.

- HS: SGK, vở viết

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC** :

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của dạy GV** | **Hoạt động học của HS** |
| **1. Khởi động:** *(5 phút)*  Cho HS tổ chức trò chơi "Ai nhanh và đúng hơn". Chia lớp thành 2 đội chơi, mỗi đội 3 thành viên. Khi có hiệu lệnh chơi, mỗi HS lên bảng làm nhanh 1 phép tính, sau đó tiếp đến bạn khác. Khi trò chơi kết thúc, đội nào nhanh và đúng thì đội đó thắng. Với các phép tính sau:  a.  -  = ... b.  +  = ..... c.  -  +  =..  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng  **2/ Luyện tập thực hành : ( 33 ph )**  *\*Bài 1/16:( 10 ph )*  - GV gọi HS đọc yêu cầu  - Tổ chức cho HS tự làm bài.  - GV nhận xét.  *\*Bài 2/16:**( 13 ph )*  **-** GV gọi HS đọc yêu cầu  - GV cho làm bài.  - GV nhận xét, tuyên dương.  ? Hỏi để củng cố cách tìm số hạng, số bị trừ, thừa số, số bị chia chưa biết?  *\*Bài 3/17:( 10 ph )*  **-** GV gọi HS đọc yêu cầu  - GV hướng dẫn bài mẫu  - Y/c HS làm bài  - GV chấm, nhận xét  *Bài 4/17:* **(Dành cho HS năng khiếu )**  **3.** **Củng cố-Dặn dò: ( 2 ph )**  - GV nhận xét tiết học – Dặn dò. | HS chơi trò chơi .  - HS nghe  - HS ghi vở  **\* ( Cá nhân )**  - HS đọc yêu cầu  - 4 HS làm bảng, cả lớp bảng con.  *- Đ/S: a) ; b) ; c) …*  **\* ( Cá nhân )**  - 1HS đọc yêu cầu  - HS làm bài ( vở, bảng lớp )  - Cả lớp nhận xét.  *- Đ/s: a)  b)  c) d)*  - HS nêu.  **\* ( Cá nhân )**  **-** HS đọc yêu cầu  - HS theo dõi.  - 1HS thực hiện bảng, cả lớp làm vở  *Kết quả: m* ; *m; …* |

**IV . ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Luyện từ và câu:** Tiết 6 ***LUYỆN TẬP VỀ TỪ ĐỒNG NGHĨA***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết sử dụng từ đồng nghĩa một cách thích hợp ( BT1 ) ; hiểu ý nghĩa chung của một số tục ngữ ( BT2 ) .

- Dựa theo ý một khổ thơ trong bài *Sắc màu em yêu* , viết được đoạn văn miêu tả sự vật có sử dụng 1, 2 từ đồng nghĩa ( BT3 ) .

- HS năng khiếu biết dùng nhiều từ đ/ nghĩa trong đoạn văn BT3

**2. Phẩm chất, năng lực**:

- Yêu thích môn học, vận dụng vào cuộc sống

- Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.( BT1,2,3 )

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: Sách giáo khoa, bút dạ, bảng phụ....

- Học sinh: Vở

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(4 phút)**  - Cho HS thi xếp các từ ngữ trong ngoặc đơn vào nhóm thích hợp ( thợ cấy, thợ cơ khí, thợ điện, thợ cày ) .  a/ công nhân: b/ nông dân:  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài  **2. Luyện tập, thực hành (32 phút)**  Bài tập 1: ( HĐ cá nhân )  - Nêu yêu cầu đề .  - Cho HS làm bài .  Bài tập 2: ( HĐ nhóm 2 )  - Cho HS đọc đề .  - Nêu yêu cầu đề .  - Cho HS làm bài .  Bài tập 3: ( HĐ cá nhân )  - Cho HS đọc đề .  - Nêu yêu cầu đề .  - Cho HS làm bài .  ( *Y/c HS năng khiếu* *dùng nhiều từ đồng nghĩa trong đoạn văn* ).  - Cho HS trình bày bài , nêu những từ đồng nghĩa em dùng trong đoạn văn .  **\* Củng cố, dặn dò (2 phút )**  - Tìm một số từ đồng nghĩa chỉ cảnh vật thiên nhiên  - Vận dụng kiến thức về từ đồng nghĩa để nói và viết cho phù hợp.  - Nhận xét tiết học | - HS thi xếp các từ vào nhóm thích hợp  - Tìm từ trong ngoặc đơn thích hợp với mỗi chỗ trống .  - Lệ ***đeo*** ba lô, Thư ***xách*** túi đàn, Tuấn ***vác*** thùng giấy, Tân và Hưng ***khiêng*** lều trại, Phượng ***kẹp*** báo.  - HS đọc đề .  - Chọn ý thích hợp trong ngoặc đơn để giải thích ý nghĩa chung của các câu tục ngữ .  - H/động nhóm làm bài .  + Lời giải: *Gắn bó với quê hương là tình cảm tự nhiên.*  - Đọc đề .  - Dựa theo ý khổ thơ trong bài Sắc màu em yêu , hãy viết một đoạn văn miêu tả màu sắc đẹp của những sự vật mà em yêu thích .  + Trong các sắc màu, em thích nhất là **màu xanh.** Màu xanh là màu của bầu trời mùa thu **xanh lơ** cao vòi vọi không gợn một áng mây. Màu **xanh mơn mởn** của những cánh đồng lúa đang gợn sóng, của đồng cỏ phì nhiêu trải dài tít tắp. Màu **xanh đậm** của rừng núi bạt ngàn. Màu **xanh biếc** của biển cả mênh mông. Màu xanh còn là màu của hòa bình, của sự yêu thương và tự do trên toàn thế giới…  -HS tiếp nối đọc bài viết.  - HS nêu  - HS nghe và thực hiện |

**IV . ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Địa lý:**

**KHÍ HẬU**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nêu được một số đặc điểm chính của khí hậu Việt Nam.

- Nêu được một số vai trò của thiên nhiên đối với cuộc sống con người.

- Lồng ghép: Xây dựng thế giới xanh – sạch – đẹp.

- HSNK: + Giải thích được vì sao Việt Nam có khí hậu nhiệt đới gió mùa.

+ Biết chỉ các hướng gió: đông bắc, tây nam, đông nam.

- Chỉ ranh giới khí hậu Bắc- Nam (dãy núi Bạch Mã) trên bản đồ ( lược đồ).Nhận xét được bảng số liệu khí hậu ở mức độ đơn giản.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

-Yêu quý, bảo vệ môi trường.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo (HĐ 1,2).

- Năng lực hiểu biết cơ bản về Địa lí, năng lực vận dụng kiến thức Địa lí vào thực tiễn (HĐ 3, củng cố dặn dò).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Bản đồ địa lí tự nhiên và bản đồ khí hậu Việt Nam, Quả địa cầu

- HS: SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động: (5 phút)** | |
| - Cho HS tổ chức chơi trò chơi "Bắn tên" với các câu hỏi như sau:  + Nêu diện tích của nước ta ?  + Nước ta nằm ở khu vực nào ?  + Nêu tên một vài dãy núi, đồng bằng chính?  + Kể tên một số khoáng sản ở nước ta?  - Nhận xét.  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS chơi trò chơi.  - HS nghe  - HS ghi vở |
| **2. Hoạt động khám phá: (30 phút)** | |
| ***\* Hoạt động 1:*** *Nước ta có khí hậu nhiệt đới gió mùa.*  - Chỉ vị trí nước Việt Nam trên quả địa cầu rồi nêu đặc điểm của khí hậu nhiệt đới gió mùa?  - Hoàn thành bảng:   |  |  | | --- | --- | | Thời gian gió mùa thổi | Hướng gió chính | | Tháng 1 |  | | Tháng 7 |  |   **\* *Hoạt dộng 2:*** *Khí hậu giữa các miền khác nhau .*  - Miền Bắc có những hướng gió nào hoạt động? Ảnh hưởng của hướng gió đến khí hậu miền Bắc như thế nào?  - Miền Nam có những hướng gió nào hoạt động? Ảnh hưởng của hướng gió đến khí hậu miền Nam ra sao?  **\* *Hoạt động 3:*** *Ảnh hưởng của khí hậu*  - Vào mùa mưa khí hậu ở nước ta xảy ra hiện tượng gì? Mùa khô kéo dài gây hại gì?    **\* Củng cố, dặn dò (3 phút)**  - Khí hậu nước ta có thuận lợi, khó khăn gì đối với việc phát triển nông nghiệp ?  - Sau này lớn lên, em sẽ làm gì để khắc phục những hậu quả do thiên tai mang đến ?  - Nhận xét tiết học. | - Quan sát quả địa cầu, hình 1 SGK  - Thảo luận nhóm 4 để hoàn thành bản, lập sơ đồ như đã nêu  - Kết luận: nước ta có khí hậu nhiệt đới gió mùa, nhiệt độ cao, gió mưa thay đổi theo mùa  - Dựa vào bản số liệu trang 72 SGK. Thảo luận nhóm 2 để trả lời câu hỏi.Trình bày trước lớp.Nhận xét bổ sung  + MB: có mùa đông lạnh, mưa phùn.  + MN: nắng nóng quanh năm với mùa mưa và mùa khô rõ rệt.  - Hoạt động cả lớp với SGK  - Trao đổi nhóm để trả lời câu hỏi rồi trình bày trước lớp  - Trả lời : thường hay có bão lớn, mưa lớn gây ra lũ lụt, có năm lại xảy ra hạn hán. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Khoa học:**

**CẦN LÀM GÌ ĐỂ CẢ MẸ VÀ EM BÉ ĐỀU KHOẺ ?**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**:

- Nêu được những việc nên làm hoặc không nên làm để chăm sóc phụ nữ mang thai.

- Giúp đỡ phụ nữ có thai.

- Không yêu cầu tất cả học sinh học bài này. GVHD học sinh cách tự học bài này phù hợp với điều kiện gia đình mình.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Luôn có ý thức giúp phụ nữ có thai.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, vận dụng kiến thức vào thực tiễn và ứng xử phù hợp với tự nhiên, con người (HĐ 1,2).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Sách giáo khoa, tranh ảnh.

- HS: Sách giáo khoa.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động: (5 phút)** | |
| - Cho HS tổ chức trò chơi "Hỏi nhanh- Đáp đúng" với câu hỏi sau:  + Nêu quá trình thụ tinh  + Mô tả một vài giai đoạn phát triển của thai nhi  - Nhận xét.  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS tổ chức trò chơi và cho các bạn chơi.  - HS nghe  - HS ghi vở |
| **2. Hoạt động khám phá: (30 phút)** | |
| ***\* Hoạt động 1:*** *Phụ nữ có thai nên và không nên làm gì ?*  - Yêu cầu HS Quan sát H1, 2, 3, 4  - Thảo luận theo nhóm 4 điền vào phiếu học tập  - Yêu cầu ghi vào phiếu:  - Phụ nữ có thai nên và không nên làm gì? Tại sao?  *- Kết luận:* Sử dụng mục bạn cần biết trang 12 SGK  ***\* Hoạt động 2:*** *Trách nhiệm của mọi thành viên trong gia đình với phụ nữ có thai.*  Thảo luận câu hỏi:  - Mọi người trong gia đình cần phải làm gì để thể hiện sự quan tâm chăm sóc đối với phụ nữ có thai? Việc làm đó có ý nghĩa gì?  - Yêu cầu đóng vai thể hiện.  - Kết luận sử dụng mục bạn cần biết trang 13 SGK.  **\* Củng cố, dặn dò (3 phút)**  - Kể những việc nên làm và không nên làm đối với người phụ nữ có thai?  - Nhận xét tiết học. | - Chia 4 nhóm, thảo luận và ghi vào phiếu.  - Đại diện nhóm lên trình bày  - Nhận xét và bổ sung cho nhóm khác  - HS đọc  - Quan sát hình 5,6,7 trang 123 SGK  - Thảo luận theo cặp  - Trình bày trước lớp  - Nhận xét bổ sung  - Nhóm trưởng phân vai, đóng vai  - Trình diễn trước lớp  - Nhận xét bổ sung  - HS nhắc lại kết luận  - HS nêu |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**HĐTN:** Chủ điểm tháng 9: **TRUYỀN THỐNG NHÀ TRƯỜNG**

**I/ YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1/ Kiến thức, kĩ năng :**

- Giúp học sinh nắm được những truyền thống cơ bản của nhà trường và ý nghĩa của truyền thống đó.

- Xác định được trách nhiệm của học sinh lớp 5 trong việc phát huy truyền thống.

- Xây dựng kế hoạch học tập và hoạt động của các cá nhân và lớp.

- Giúp học sinh có ý kiến, tự tin phát biểu ý kiến trước tập thể.

**2/ Phẩm chất, năng lực :**

- Giáo dục tinh thần làm chủ tập thể.

**-**  Năng lực làm chủ tập thể .

**II/ ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

- GV chuẩn bị tranh ảnh video hướng dẫn về truyền thống nhà trường.

- HS chuẩn bị bài thơ, ca dao nói về truyền thống nhà trường.

**III/CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động thầy | Hoạt động trò |
| ***1. Khởi động :( 5 phút )***  - Cả lớp hát bài hát kết hợp vận động phụ họa.  ***2. Luyện tập thực hành : ( 30 phút )***  **\*Hoạt động1: ( 10 phút )** GV nêu những thành tích nổi bật của trường từ ngày thành lập trường đến nay.  \*Trường TH Nguyễn Công Sáu nhiều năm liền được Thủ tướng Chính phủ tặng bằng khen và cờ dẫn đầu  \* Bộ GDĐT công nhận là trường tiểu học đạt chuẩn Quốc gia mức độIvà II (2008-2009)và được nhà nước tặng huân chương Lao động hạng II và III  - Chất lượng giáo dục:  + Nhiều năm liền trường đều có đội học sinh Giỏi từ khối 2-5 xếp thứ hạng cao từ thứ hai đến thứ nhất, nhì, ba, khuyến khích của Huyện.  + Có nhiều thầy cô giáo được cấp trên xét đạt danh hiệu Lao động Tiên Tiến và Chiến sĩ thi đua cấp Tỉnh và cấp cơ sở.  **\* Hoạt động 2:( 20 phút ) Sinh hoạt theo chủ điểm “ Truyền thống nhà trường”.**  - GV cho HS xem một số tư liệu, hình ảnh, video nói về truyền thống nhà trường.  - GV yêu cầu HS nêu một số bài ca dao, thơ nói về truyền thống nhà trường, truyền thống tôn sư trọng đạo..  ***3/ Củng cố- dặn dò :( 5 phút )***  - GD học sinh biết giữ gìn truyền thống nhà trường và phát huy truyền thống đó bằng việc cố gắng học tập và rèn luyện đạo đức cho thật tốt. | - HS hát.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát dưới sự hướng dẫn của GV.   * HS đọc thơ, ca dao theo chủ điểm.   - HS lắng nghe và thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG:**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Tập làm văn** : Tiết 6 ***LUYỆN TẬP TẢ CẢNH***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nắm được ý chính của 4 đoạn văn và chọn 1 đoạn để hoàn chỉnh theo yêu cầu của BT1 .

- Dựa vào dàn ý bài văn miêu tả cơn mưa đã lập trong tiết trước, viết được một đoạn văn có chi tiết và hình ảnh hợp lí ( BT2 ) .

- HSNK hoàn chỉnh BT1, chuyển 1 phần dàn ý thành đoạn văn khá sinh động

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Giúp HS cảm nhận được vẻ đẹp của môi trường thiên nhiên

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ ( BT1,BT2)

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Bảng phụ viết nội dung chính của 4 đoạn văn tả cơn mưa ( BT1 )

- HS: Dàn ý bài văn miêu tả cơn mưa của HS.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(4 phút)**  - Cho HS thi trình bày dàn ý bài văn miêu tả một cơn mưa .  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài  **2. Luyện tập, thực hành (32 phút )**  **Bài 1:** ( HĐ nhóm 4 )  - Hãy đọc thầm 4 đoạn văn xác định nội dung chính của mỗi đoạn ?  - Hãy viết hoàn chỉnh 1 đoạn bằng cách viết thêm ý phù hợp vào chỗ có dấu…?  ( HS năng khiếu hoàn thành hết 4 đoạn)  **Bài 2**: ( HĐ cá nhân )  - Nêu yêu cầu đề.  - Cho HS viết đoạn văn .  ( HS năng khiếu chuyển một phần dàn ý thành một đoạn văn sinh động )  **\* Củng cố, dặn dò (2 phút )**  - Hoàn chỉnh các đoạn văn miêu tả cơn mưa.  - Chuẩn bị bài: Lập dàn ý chi tiết cho bài văn miêu tả trường học . | - HS thi trình bày  - Đọc đề và xác định nội dung mỗi đoạn  - Thảo luận nhóm 4 .  Đoạn 1: Giới thiệu cơn mưa rào, ào ạt tới rồi tạnh ngay.  Đoạn 2: Ánh nắng và các con vật sau cơn mưa.  Đoạn 3: Cây cối sau cơn mưa.  Đoạn 4: Đường phố và con người sau cơn mưa.  - Đoạn 1: Mưa ào ạt , mưa lao xuống, giọt ngã, giọt bay. Nhìn ra sân chỉ thấy một màn nước trắng xóa. Gió thổi mạnh , cây cối ngả nghiêng .  - Đoạn 2: Chị gà mái tơ náu dưới gốc cây bàng đang rũ bộ lông ướt lướt thướt. Đàn gà con xinh xắn đang lích rích chạy quanh chân mẹ.Chú mèo khoan ung dung bước từ trong bếp ra ngoài sân. Chú chọn chỗ sân đã kịp ráo nước, nằm duỗi dài phơi nắng có vẻ khoái chí lắm .  - Đoạn 3: Những hàng cây ven đường được tắm nước tươi xanh mơn mởn.  - Đoạn 4: Tiếng người cười nói, đi lại rộn rịp.  - Chọn 1 phần trong dàn ý bài văn tả cơn mưa tiết trước , viết 1 đoạn văn .  - HS viết đoạn văn có chi tiết và hình ảnh .  - HS trình bày bài viết .  - HS nghe và thực hiện |

**IV . ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Kĩ thuật:**

**SỬ DỤNG TỦ LẠNH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Trình bày được tác dụng của tủ lạnh trong gia đình.

- Nhận biết được vị trí, vai trò các khoang khác nhau trong tủ lạnh.

- Mạnh dạn trình bày ý kiến của cá nhân.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Có ý thức sử dụng tủ lạnh đúng cách và an toàn.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo (HĐ 1, 2).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Bài giảng điện tử.

- HS: Vở.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động: (5 phút)** | |
| - GV đưa ra một số hình ảnh các cách bảo  quản thức ăn. Yêu cầu HS quan sát và trả lời câu hỏi: Kể tên các cách bải quản thức ăn  trong hình?  - GV giới thiệu bài mới. | - HS quan sát hình ảnh, kể tên: sấy khô, tủ  lạnh, tủ đông, đóng hộp.  - HS ghi vở |
| **2. Hoạt động khám phá: (30 phút)** | |
| ***\* Hoạt động 1:*** *Tác dụng và các khoang chứa khác nhau của tủ lạnh trong gia đình*  - GV cho HS quan sát hình và cho biết tủ  lạnh có thể bảo quản được những thực phẩm nào?  - GV cho HS quan sát tranh không chú thích  về nội dung về các khoang đựng thực phẩm khác nhau trong tủ lạnh, chỉ đánh số thứ tự  các khoang từ 1 đến 8.  - Nêu vai trò của từng khoang chứa.  - Yêu cầu các nhóm trình bày.  - GV kết luận.  ***\* Hoạt động 2:*** *Cách sử dụng tủ lạnh đúng*  *cách và an toàn*  - Yêu cầu học sinh làm bài tập sau: Em hãy  xác định thao tác sử dụng tủ lạnh Đúng (Đ)/  Sai (S). Giải thích vì sao?  1. Đóng mở cửa tủ lạnh nhiều lần khi không  có nhu cầu sử dụng.  2. Để thoải mái rất nhiều đồ dùng trong các ngăn lạnh.  3. Sắp xếp lượng thực phẩm vừa phải gọn  gàng ở những khu vực khác nhau của tủ lạnh.  4. Tủ lạnh phải vệ sinh thường xuyên.  5. Tủ lạnh không cần vệ sinh thường xuyên,  vài năm làm một lần.  6. Nên bảo quản đồ ăn trong hộp kín hoặc  dùng màng bọc thực phẩm để tránh thực  phẩm bị lẫn mùi.  - Yêu cầu HS trình bày.  - GV kết luận: sắp xếp thực phẩm gọn gàng trong những hộp kín hoặc dùng màng bọc  thực phẩm; tùy loại thực phẩm mà đặt ở  những khoang khác nhau của tủ lạnh; tủ lạnh phải vệ sinh thường xuyên để tránh bị lẫn  mùi.  **\* Củng cố, dặn dò (3 phút)**  - Tủ lạnh dùng để làm gì?  - Vì sao phải vệ sinh tủ lạnh thường xuyên?  - Nhận xét tiết học. | - HS theo dõi.  - Bảo quản các thực phẩm tươi như thịt, cá,  rau hoa quả. Bảo quản thức ăn đã chế biến  chưa sử dụng hết.  - Nhóm HS quan sát vị trí các khoang chứa khác nhau trong tủ lạnh để xác định được tên gọi các khoang chứa.  - HS trao đổi nhóm.  - Đại diện các nhóm trình bày, các nhóm  khác nhận xét.  \* Tủ lạnh thường có nhiều ngăn chứa thực phẩm với nhiệt độ làm lạnh khác nhau:  - Ngăn làm đá: giúp tạo ra những viên đá  lạnh, để riêng tách với khu chứa thực phẩm sống.  - Ngăn tủ đá: bảo quản thực phẩm tươi sống như thịt, cá, hải sản dài ngày.  - Ngăn tủ mát: giữ thực phẩm tươi sống hoặc  thức ăn bảo quản cho bữa ăn sau, sử dụng ngắn ngày.  - Ngăn đựng rau củ: giúp bảo quản rau củ quả  được tươi lâu.  - Ngăn đựng trứng: bảo quản các loại trứng gia cầm.  - Ngăn đựng chai lọ ở khay cửa ngăn mát:  thường xuyên lấy như nước, sữa.  - HS thảo luận nhóm.  - Đại diện các nhóm báo cáo kết quả. Giải  thích vì sao đó là cách sử dụng chưa hợp lí.  - Nhóm khác nhận xét và bổ sung.  1. S, 2. S, 3. Đ, 4. Đ, 5. S, 6. Đ  - HS nêu |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ Sáu,22/09/2023**

**Toán** ( tiết 15 ):

**ÔN TẬP VỀ GIẢI TOÁN**

**I .YÊU CẦU CẦN ĐẠT** :

**1/ Kiến thức, kĩ năng :**

- Làm được bài tập dạng tìm hai số khi biết tổng ( hiệu ) và tỉ số của hai số đó.

*- Bài tập cần làm: Bài 1. HS năng khiếu làm BT2,3/ 18*

- Rèn kĩ năng giải bài toán dạng tìm hai số khi biết tổng ( hiệu ) và tỉ số của hai số đó.

**2/ Phẩm chất năng lực:**

- Giáo dục Hs tính chính xác, yêu thích môn học.

- Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tính toán ( Bài 1 )

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

# - GV: SGK, bảng phụ.

- HS: SGK, vở

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động dạycủa GV** | **Hoạt động học của HS** |
| **1. Khởi động:** *(5 phút)*  - Cho HS tổ chức trò chơi "Ai nhanh, ai đúng" với nội dung: Viết số đo độ dài theo hỗn số.  a. 2m 35dm = .......m  b. 3dm 12cm = ...dm  c. 4dm 5cm=.......dm  d. 6m7dm =.........m  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng.  **2. Khám phá: ( 15 ph )**  **\* *Ôn về giải toán “Tìm hai số khi biết tổng (hiệu) và tỉ số của hai số đó”.***  **Bài toán 1 :**  - GV chép sẵn đề toán lên bảng.  - Yêu cầu HS làm bài theo cặp.  HD vẽsơ đồ:  121  -Tổ chức cho HS nhắc lại cách giải bài toán tìm hai số khi biết tổng và tỉ số của hai số đó.  **Bài toán 2:** (Tiến hành như bài toán 1)  *-* Tổ chức cho HS nhắc lại cách giải bài toán tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó.  ***3. Luyện tập thực hành ( 18 ph )***  *Bài 1:( 18 ph )*  -Y/c HS đọc yêu cầu đề bài.  - Yêu cầu HS tự làm bài.  - Gọi nhận xét bài trên bảng.  *Bài 2; 3:* **( Dành cho HS năng khiếu )**  **3. Củng cố, dặn dò***:( 2 ph )*  - Nêu các bước giải dạng toán tìm hai số khi biết tổng ( hiệu ) và tỉ số của hai số đó .  - Nhận xét giờ học  - Dặn dò | - HS chơi trò chơi  - HS nghe  - HS ghi vở  **\*( Nhóm 2 )**  - 1 HS đọc đề bài và nêu yêu cầu.  - Thảo luận, trình bày :  *Tổng số phần bằng nhau là:*  *5 + 6 = 11(phần)*  *Số bé là: 121 : 11* x *5 = 55*  *Số lớn là: 121 – 55 = 66*  *Đáp số: 55 và 66*  - 2 HS nêu.  - 2 HS nêu.  **\* ( Cá nhân )**  -1 HS đọc yêu cầu đề bài.  - 2 HS làm trên bảng. Cả lớp làm vào vở.  *- Đ/s : a) 35 và 45 b) 99 và 44*  - HS nêu. |

**IV . ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**HĐTT SINH HOẠT LỚP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐAT:**

**1/ Kiến thức, kĩ năng :** Sơ kết các hoạt động tuần qua.

- Triển khai phương hướng tuần tới.

-Giúp học sinh có ý kiến, tự tin phát biểu ý kiến trước tập thể.

- Có ý thức khắc phục nhược điểm và phát huy những ưu điểm.

**2/ Phẩm chất, năng lực :** Giáo dục tinh thần làm chủ tập thể

**-**Có ý thức trách nhiệm với việc mình làm, rút kinh nghiệm để tiến bộ hơn.

- Năng lực làm chủ tập thể .

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

- GV: Nắm được ưu – khuyết điểm của HS trong tuần.

- HS: Chủ tịch Hội đồng tự quản và các Trưởng ban chuẩn bị nội dung. Kế hoạch tuần đến.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU** :

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| **1/ Khởi động : ( 3 phút )** HS hát tập thể 1 bài hát.  - GV nhận xét .  - GV dẫn dắt vào bài- giới thiệu bài .  **2/ Luyện tập thực hành :( 35 phút )**  \* **Hoạt động 1: Đánh giá hoạt động tuần qua ( 20 phút )**  - GV nhận xét, kết luận.  **\*Ưu điểm:** Tập thể lớp đoàn kết; năng động; mỗi thành viên trong lớp đều có ý thức vươn lên vì mọi người.  **\* Tồn tại:** Một số tồn tại mà các em đã nêu trên cần phải khắc phục ngay. Để xây dựng tập thể vững mạnh.  - GV tuyên dương.  **Hoạt động 2 : ( 15ph ) Kế hoạch tuần đến .**  - Yêu cầu lớp thảo luận nhóm lớn trong thời gian 5 phút.  \* GV bổ sung thêm vào kế hoạch .  - **GV nhận xét, kết luận**:  **3. Củng cố dặn dò : ( 2 ph )**  - Nhận xét – dặn dò : | - Cả lớp hát.  - CTHĐTQ điều hành việc đánh giá sơ kết hoạt động tuần qua .  - Lần lượt từng trưởng ban đánh giá ưu điểm và tồn tại trong tuần qua  - Các ban thảo luận nhóm lớn tìm ra những giải pháp khắc phục những mặt tồn tại .  - Chủ tịch HĐTQ nhận xét chung các ban.  - HS lắng nghe.  **CTHĐTQ triển khai kế hoạch tuần đến.**  ***+ Học tập***: - Nâng cao tinh thần tự giác trong học tập và rèn luyện  - Trong giờ học tham gia phát biểu xây dựng bài, không nói chuyện riêng……….  ***+ Lao động- kỉ luật:***  - Thực hiện nghiêm túc các nề nếp của lớp, của trường.  - Thực hiện tốt nội quy trường lớp…  ***+ Thư viện:*** - Tích cực tham gia đọc sách, báo, truyện….  ***+ Văn thể mỹ:***  - Thực hiện tiếng hát đầu giờ, giữa giờ, cuối giờ…  - HS thảo luận nhóm lớn.  - HS trình bày ý kiến :  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG:**

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Đạo đức:**

**CÓ CHÍ THÌ NÊN (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết được một số biểu hiện cơ bản của người sống có ý chí.

- Biết được người sống có ý chí có thể vượt qua được khó khăn trong cuộc sống.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Yêu thích môn đạo đức, chăm chỉ.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo (HĐ 1,2,3).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Sách giáo khoa, sách giáo viên.

- HS: Sách giáo khoa, vở.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động: (5 phút)** | |
| - GV hỏi: Thế nào là thể hiện người có trách  nhiệm về việc làm của mình?  - Nhận xét.  - Giới thiệu bài mới. | - HS trả lời.  - HS ghi vở. |
| **2. Hoạt động khám phá: (30 phút)** | |
| ***\* Hoạt động 1:*** *Tìm hiểu thông tin về tấm gương vượt khó Trần Bảo Đồng*  - GV cho HS đọc thông tin về Trần Bảo Đồng.  - Yêu cầu HS thảo luận cả lớp theo 3 câu hỏi  trong SGK.  - GV kết luận: Từ tấm gương Trần Bảo Đồng ta thấy: Dù gặp phải hoàn cảnh rất khó khăn, nhưng nếu có quyết tâm cao và biết sắp xếp thời gian  hợp lí thì vẫn có thể vừa học tốt, vừa giúp đỡ  được gia đình.  ***\* Hoạt động 2:*** *Xử lý tình huống*  - GV chi nhóm và giao cho mỗi nhóm 1 tình  huống.  - Tình huống 1: Đang học lớp 5, một tai nạn bất ngờ đã cướp đi của Khôi đôi chân khiến em không thể đi lại được. Trong hoàn cảnh đó, Khôi có thể sẽ như­thế nào?  - Tình huống 2: Nhà Thiên rất nghèo. Vừa qua lại bị lũ lụt cuốn trôi hết nhà cửa, đồ đạc. Theo em, trong hoàn cảnh đó, Thiên có thể làm gì để tiếp tục đi học?  ***-*** GV kết luận*:* Trong những tình huống như trên, người ta có thể tuyệt vọng, chán nản, bỏ học, ... Biết vượt mọi khó khăn để sống và tiếp tục học tập mới là người có chí.  ***\* Hoạt động 3:*** *Làm bài tập 1,2 SGK*  - GV nêu từng trường hợp, HS bày tỏ thái độ bằng cách giơ thẻ màu..  - GV kết luận: Các em đã phân biệt rõ đâu là biểu hiện của người có ý chí. Những biểu hiện đó được thể hiện trong cả việc nhỏ và việc lớn, trong cả học tập và cuộc sống.  **\* Củng cố, dặn dò (3 phút)**  - Chốt lại kiến thức cần nhớ.  - Nhận xét tiết học. | - HS nghiên cứu thông tin thảo luận nhóm trả  lời.  - Từng nhóm lên trình bày, các nhóm khác bổ sung.  - HS lắng nghe.  - HS thảo luận nhóm.  - Một vài nhóm HS trình bày trước lớp.  - HS trao đổi theo nhóm đôi.  - HS đọc phần ghi nhớ trong SGK.  - 1-2 HS nhắc lại. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................